

Hải Dương, ngày tháng 6 năm 2025

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

Số: /GPXD

1. Cấp cho: Công ty cổ phần đầu tư Ecopark Hải Dương.

- Người đại diện: (Ông) Nguyễn Công Hồng - Chức vụ: Tổng giám đốc Công ty cổ phần đầu tư Ecopark Hải Dương.

- Địa chỉ liên hệ: Toà nhà Minh Anh Plaza, số 75-80, phố Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Mã số doanh nghiệp: 0801206002.

2. Được phép xây dựng các công trình thuộc dự án: Khu căn hộ trung tầng ven sông (Riverside Apartment) thuộc dự án Khu đô thị sinh thái ven sông Thái Bình (Ecorivers).

- Tổng số công trình: 05 công trình; các công trình phụ trợ và hệ thống hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà.

- Theo thiết kế: Hồ sơ xin cấp phép xây dựng.

+ Do: Liên danh Viện đào tạo và ứng dụng khoa học công nghệ - thuộc Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội và Trung tâm công nghệ hạ tầng kỹ thuật và môi trường đô thị lập.

+ Chủ nhiệm, chủ trì thiết kế: Theo khung tên bản vẽ trong Hồ sơ xin cấp phép xây dựng.

+ Đơn vị thẩm định, phê duyệt: Công ty cổ phần đầu tư Ecopark Hải Dương.

+ Đơn vị thẩm tra: Liên danh Công ty cổ phần đầu tư công nghệ và tư vấn xây dựng NY - Công ty cổ phần Coninco 3C.

+ Chủ trì thẩm tra thiết kế: Theo Báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công số 306-1/2025/NY-3C/TKBVTTC ngày 03 tháng 6 năm 2025 của Liên danh Công ty cổ phần đầu tư công nghệ và tư vấn xây dựng NY - Công ty cổ phần Coninco 3C.

- Loại, cấp công trình chính: Công trình dân dụng, cấp I.

- Gồm các nội dung sau:

+ Vị trí xây dựng: Trong ranh giới 05 thửa đất thuộc phường Hải Tân, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, gồm: Thửa đất số 14 có diện tích 1.088,07m² thuộc tờ bản đồ số TĐ 04-2024; Thửa đất số 15 có diện tích 1.438,83m² thuộc tờ bản đồ số TĐ 04-2024; Thửa đất số 16 có diện tích 4.156,63m² thuộc tờ bản đồ số TĐ 04-2024; Thửa đất số 17 có diện tích 6.046,1m² thuộc tờ bản đồ số TĐ 04-2024; Thửa đất số 19 có diện tích 2.519,87m² thuộc tờ bản đồ số TĐ 05-2024.

+ Khoảng lùi xây dựng công trình (so với lộ giới các tuyến đường giao thông theo quy hoạch cạnh khu đất): 6,0m.

+ Mật độ xây dựng (theo từng thửa đất): Từ 47,9% đến 54,22%.

+ Hệ số sử dụng đất (theo từng thửa đất): Từ 4,9 lần đến 5,64 lần.

+ Chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng: Theo hồ sơ quy hoạch chi tiết kèm theo Quyết định số 3116/QĐ-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2019 của UBND tỉnh Hải Dương về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/500 Khu đô thị sinh thái ven sông Thái Bình (Ecorivers).

2.1. Tòa nhà E1:

- Diện tích xây dựng tầng 01: 1.207,0m².
- Tổng diện tích sàn xây dựng (bao gồm tầng hầm và tầng tum): 15.237,0m².
- Chiều cao công trình: 38,7m.
- Số tầng: 10 tầng + 01 tầng tum + 01 tầng hầm.
- Cốt nền tầng 01: +0,5m so với cốt mặt sân đường nội bộ.
- Cốt nền tầng hầm: -3,7m so với cốt mặt sân.

2.2. Tòa nhà E2:

- Diện tích xây dựng tầng 01: 569,0m².
- Tổng diện tích sàn xây dựng (bao gồm tầng hầm và tầng tum): 8.233,0m².
- Chiều cao công trình: 38,7m.
- Số tầng: 10 tầng + 01 tầng tum + 02 tầng hầm.
- Cốt nền tầng 01: +0,5m so với cốt mặt sân đường nội bộ.
- Cốt nền tầng hầm 01: -3,7m so với cốt mặt sân.
- Cốt nền tầng hầm 02: -7,3m so với cốt mặt sân.

2.3. Tòa nhà E3:

- Diện tích xây dựng tầng 01: 733,0m².
- Tổng diện tích sàn xây dựng (bao gồm tầng hầm và tầng tum): 9.660,0m².
- Chiều cao công trình: 38,7m.
- Số tầng: 10 tầng + 01 tầng tum + 01 tầng hầm.
- Cốt nền tầng 01: +0,5m so với cốt mặt sân đường nội bộ.
- Cốt nền tầng hầm: -3,7m so với cốt mặt sân.

2.4. Tòa nhà E4:

- Diện tích xây dựng tầng 01: 2.128,0m².
- Tổng diện tích sàn xây dựng (bao gồm tầng hầm và tầng tum): 25.895,0m².
- Chiều cao công trình: 38,7m.
- Số tầng: 10 tầng + 01 tầng tum + 01 tầng hầm.
- Cốt nền tầng 01: +0,5m so với cốt mặt sân đường nội bộ.
- Cốt nền tầng hầm: -3,7m so với cốt mặt sân.

2.5. Tòa nhà E5:

- Diện tích xây dựng tầng 01: 2.960,0m².
- Tổng diện tích sàn xây dựng (bao gồm tầng hầm và tầng tum): 35.987,0m².
- Chiều cao công trình: 38,9m.
- Số tầng: 10 tầng + 01 tầng tum + 01 tầng hầm.
- Cốt nền tầng 01: +0,5m so với cốt mặt sân đường nội bộ.
- Cốt nền tầng hầm: -3,7m so với cốt mặt sân.

2.6. Các hạng mục phụ trợ và Hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà:

2.6.1. Khu bể bơi (khu vực Tòa nhà E5):

- Tổng diện tích xây dựng: 291,5m² (Bể bơi: 201,5m²; bể kỹ thuật và bể cân bằng: 57,0m²; nhà phụ trợ khoảng 33,0m²).
- Chiều sâu bể bơi: 1,4m.
- Chiều cao nhà phụ trợ: 3,0m.
- Số tầng nhà phụ trợ: 01 tầng.

2.6.2. Hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà:

Gồm các hạng mục: Sân đường nội bộ, cấp nước, thoát nước mưa, thoát nước thải, cấp điện...

3. Giấy tờ về quyền sử dụng đất: Các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mã số: DP 707312 (số vào sổ cấp Giấy chứng nhận: CT02005), DP 707311 (số vào sổ cấp Giấy chứng nhận: CT02004), DP 707310 (số vào sổ cấp Giấy chứng nhận: CT02003), DP 707309 (số vào sổ cấp Giấy chứng nhận: CT02002), DP 707332 (số vào sổ cấp Giấy chứng nhận: CT02006) được UBND tỉnh Hải Dương cấp ngày 17 tháng 7 năm 2024.

4. Ghi nhận các công trình đã khởi công: Chưa khởi công xây dựng công trình.

5. Giấy phép này có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng./.

Nơi nhận:

- Như điểm 1;
- UBND thành phố Hải Dương;
- Chi cục Giám định xây dựng;
- Thanh tra Xây dựng;
- Lưu: VP, HỖXD (Đ.Hà).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Trọng Hải

CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liên kề.
2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.
3. Thực hiện thông báo khởi công xây dựng công trình theo quy định.
4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.
5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 98 của Luật Xây dựng năm 2014 thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép.

ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN GIẤY PHÉP

1. Nội dung điều chỉnh/gia hạn:.....

2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép:.....

Hải Dương, ngày tháng năm 2025